TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **25/11/2026**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,687.45	-9.69	-0.57	16,091.20
VN30	1,778.58	-12.54	-0.70	10,559.92
VNMIDCAP	1,788.86	-22.53	-1.24	4,743.52
VNSMALLCAP	1,160.84	-10.48	-0.89	472.48
VN100	1,707.45	-13.04	-0.76	15,303.44
VNALLSHARE	1,684.07	-12.90	-0.76	15,775.92
VNXALLSHARE	2,654.22	-20.97	-0.78	16,476.34
VNCOND	1,817.36	-13.01	-0.71	669.93
VNCONS	616.06	-2.52	-0.41	1,051.24
VNENE	664.50	-14.09	-2.08	276.16
VNFIN	1,985.35	-16.12	-0.81	5,390.06
VNHEAL	1,382.35	-8.79	-0.63	2.45
VNIND	803.70	-0.53	-0.07	1,275.19
VNIT	2,432.46	-38.34	-1.55	454.60
VNMAT	1,804.75	-28.42	-1.55	553.02
VNREAL	3,219.68	-14.49	-0.45	5,908.28
VNUTI	929.64	-8.65	-0.92	191.76
VNDIAMOND	2,008.74	-6.05	-0.30	3,995.12
VNFINLEAD	2,606.37	-22.46	-0.85	4,967.60
VNFINSELECT	2,672.65	-21.68	-0.80	5,390.03
VNMITECH	729.63	-4.98	-0.68	2,088.91
VN50 GROWTH	943.01	-7.22	-0.76	13,614.53
VNDIVIDEND	780.40	-4.41	-0.56	1,885.45
VNSHINE	728.27	-3.48	-0.48	2,591.50
VNPRIVGRO	960.40	-7.90	-0.82	11,154.93
VNSI	2,848.01	-12.87	-0.45	3,044.02
VNX50	2,980.24	-22.46	-0.75	13,557.77

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	476,569,354	8,809
Thỏa thuận	176,746,412	7,979
Tổng	653,315,766	16,788

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	MSB	50,483,258	VVS	6.95%	PIT	-7.00%
2	VIX	34,070,525	TNC	6.89%	VRC	-7.00%
3	HDB	32,406,422	KLB	6.86%	DCL	-6.97%
4	SHB	21,287,907	HRC	6.03%	HSL	-6.97%
5	VIC	20,064,770	CCC	5.45%	SMA	-6.96%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling

KLGD (ck) **Trading vol. (shares)**	50,401,147	7.71%	110,048,258	16.84%	-59,647,111
GTGD (tỷ đồng) **Trading val. (bil. Dongs)**	1,465	8.73%	7,140	42.53%	-5,675

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	VIC	19,481,732	VIC	4,786,855,987	PNJ	2,075,100
2	VPB	7,847,305	FPT	221,070,808	HDG	1,428,100
3	TCB	6,925,710	MSN	213,359,623	HCM	1,215,088
4	VIX	5,792,993	MWG	204,073,207	HVN	961,283
5	PNJ	5,217,100	VPB	160,411,723	DXG	957,057

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	CMV	CMV giao dịch không hưởng quyền - thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 5:1 (số lượng dự kiến: 3.631.173 cp), với giá 10.000 đ/cp, thời gian chuyển nhượng quyền mua từ 02/11/2026 đến 22/12/2026.